



**PHỤ LỤC 02: KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN GIÁO VIÊN CẤP TIỂU HỌC**  
(Kèm theo Thông báo số 17/TB-HDĐT ngày 12/3/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai năm 2025)

STT	TỈNH LÀO CAI Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm thi	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có thay đổi tên trường)	Ghi chú
						ĐT	Điểm			Tên trường	Xã/phường	Tên trường	Xã/phường					
1	Dương Thị	Hậu	10/02/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS A Mú Sung	A Mú Sung	PTDTBT TH&THCS Tông Sánh	Cốc San	77,0	77,0	Trúng tuyển NV1		
2	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/07/1996	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Âu Lâu	Âu Lâu	TH&THCS Bảo Hưng	Âu Lâu	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
3	Nguyễn Hồng	Nhung	'16/12/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Giới Phiên	Âu Lâu	TH&THCS Bảo Hưng	Âu Lâu	83,5	83,5	Trúng tuyển NV1		
4	Cao Phương	Linh	03/11/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Minh Quân	Âu Lâu	TH Yên Thịnh	Văn Phú	78,5	78,5	Trúng tuyển NV1		
5	Hoàng Thị	Luyến	'21/06/1993	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Thanh Kim	Bản Hồ	PTDTBT TH&THCS A Mú Sung	A Mú Sung	63,0	68,0	Trúng tuyển NV1		
6	Vàng Thị	Vương	'30/05/1997	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Bản Phụng	Bản Hồ	PTDTBT TH Suối Thầu	Mường Bo	76,0	81,0	Trúng tuyển NV1		
7	Phùng Múi	Diên	04/09/2003	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Bản Phụng	Bản Hồ	PTDTBT TH Thanh Kim	Bản Hồ	73,0	78,0	Trúng tuyển NV1		
8	Vàng Thị	Pằng	'20/02/2003	Nữ	Mông	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Bản Phụng	Bản Hồ	PTDTBT TH Sáng Ma Sáo	Dền Sáng	71,0	76,0	Trúng tuyển NV1		
9	Đào Thị	Hương	17/04/1999	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Bản Phụng	Bản Hồ	PTDTBT TH Suối Thầu	Mường Bo	69,5	74,5	Trúng tuyển NV1		
10	Hoàng Thị	Ngân	'04/10/1993	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Bản Phụng	Bản Hồ	PTDTBT TH Sứ Pán	Tả Van	68,5	73,5	Trúng tuyển NV1		
11	Nguyễn Thị Hồng	Nga	'07/08/1997	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Pa Cheo	Bản Xèo	PTDTBT TH Năm Sái	Mường Bo	61,0	66,0	Trúng tuyển NV1		
12	Phùng Thị Ái	Linh	'23/08/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Cầm Ân	Bảo Ái	TH Bảo Ái	Bảo Ái	53,0	58,0	Trúng tuyển NV1		
13	Hà Thị Huyền	Trang	'18/04/2001	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Bảo Ái	Bảo Ái	TH&THCS số 1 Cầm Nhân	Cầm Nhân	62,5	67,5	Trúng tuyển NV1		
14	Lương Thị	Nguyệt	'12/12/1993	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Bảo Ái	Bảo Ái	TH&THCS Mống Sơn	Bảo Ái	51,0	56,0	Trúng tuyển NV1		
15	Đặng Thị	Xoan	'05/01/1999	Nữ	Xa Phó	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH số 3 Kim Sơn	Bảo Hà	PTDTBT TH&THCS Tông Sánh	Cốc San	66,5	71,5	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH Kim Sơn	
16	Hàn Thị Quỳnh	Anh	16/11/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH số 1 Bắc Cường	Cam Đường	TH số 2 Bắc Cường	Cam Đường	62,5	62,5	Trúng tuyển NV1		
17	Hồ Thị	Nhi	'25/07/1997	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH số 2 Bắc Cường	Cam Đường	TH Tả Phìn	Tả Phìn	75,0	80,0	Trúng tuyển NV1		
18	Bùi Nguyệt	Ngân	'20/03/1994	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH số 2 Bắc Cường	Cam Đường	TH Bắc Lệnh	Cam Đường	74,5	79,5	Trúng tuyển NV1		
19	Nguyễn Quỳnh	Chi	12/01/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH số 2 Bắc Cường	Cam Đường	TH Bắc Lệnh	Cam Đường	79,0	79,0	Trúng tuyển NV1		
20	Hà Thị	Mai	'10/02/1997	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Bắc Lệnh	Cam Đường	TH số 2 Bắc Cường	Cam Đường	79,0	84,0	Trúng tuyển NV1		
21	Nguyễn Thị	Thảo	'20/07/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Bắc Lệnh	Cam Đường	TH Pom Hán	Cam Đường	74,0	74,0	Trúng tuyển NV1		
22	Nguyễn Thị	Ngoan	'15/02/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Pom Hán	Cam Đường	TH số 2 Bắc Cường	Cam Đường	74,5	74,5	Trúng tuyển NV1		
23	Dương Thị	Ánh	06/09/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Cầm Nhân	Cầm Nhân	TH Lang Thíp	Lâm Giang	74,0	79,0	Trúng tuyển NV1		
24	Mai Thị	Hiệp	10/12/1991	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Cầm Nhân	Cầm Nhân	TH Lang Thíp	Lâm Giang	71,5	76,5	Trúng tuyển NV1		
25	Vì Đức	Thuyết	'25/10/1998	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Cầm Nhân	Cầm Nhân	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	67,5	72,5	Trúng tuyển NV1		
26	Nguyễn Thu	Loan	'14/08/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Cầm Nhân	Cầm Nhân	PTDTBT TH&THCS Bản Phụng	Bản Hồ	70,5	70,5	Trúng tuyển NV1		
27	Trần Việt	Thắng	'25/06/1999	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Cầm Nhân	Cầm Nhân	TH Tú Lệ	Tú Lệ	64,0	69,0	Trúng tuyển NV1		
28	Hoàng Thị	Sân	'09/10/1991	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Cầm Nhân	Cầm Nhân	TH&THCS Phong Du Ha	Phong Du Ha	63,5	68,5	Trúng tuyển NV1		
29	Hoàng Thu	Thùy	'17/11/1995	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Cầm Nhân	Cầm Nhân	TH Lang Thíp	Lâm Giang	60,5	65,5	Trúng tuyển NV1		
30	Ma Thị	Linh	24/01/1993	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 2 Cầm Nhân	Cầm Nhân	TH&THCS số 1 Cầm Nhân	Cầm Nhân	56,0	61,0	Trúng tuyển NV1		
31	Nông Triều Thị	Thùy	'09/02/2000	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 2 Cầm Nhân	Cầm Nhân	TH&THCS Phúc Ninh	Yên Thành	50,5	55,5	Trúng tuyển NV1		
32	Lù Thị	Hương	10/03/1992	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Cao Sơn	Cao Sơn	PTDTBT TH&THCS Hữu Thảo	Tả Van	79,0	84,0	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH&THCS Cao Sơn	
33	Ly Thị Hồng	Nga	'09/10/2003	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Lũng Khẩu Nhìn	Cao Sơn	TH Lang Thíp	Lâm Giang	79,0	84,0	Trúng tuyển NV1		
34	Sùng	Minh	'10/12/2003	Nam	Mông	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Lũng Khẩu Nhìn	Cao Sơn	PTDTBT TH Cao Sơn	Cao Sơn	75,0	80,0	Trúng tuyển NV1		
35	Lục Thị	Bích	27/07/1998	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Tả Thàng	Cao Sơn	PTDTBT TH Sáng Ma Sáo	Dền Sáng	74,0	79,0	Trúng tuyển NV1		
36	Nhâm Thế	Minh	'20/12/2001	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Cát Thịnh	Cát Thịnh	TH&THCS Ba Khe	Cát Thịnh	59,5	64,5	Trúng tuyển NV1		
37	Phùng Xuân	Uớc	'24/05/1993	Nam	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Cát Thịnh	Cát Thịnh	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	54,0	59,0	Trúng tuyển NV1		
38	Nguyễn Bảo	Ngọc	'21/12/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Thạch Lương	Cầu Thia	TH&THCS Nghĩa Lộ	Trung Tâm	80,5	80,5	Trúng tuyển NV1		
39	Cao Thị Thu	Thảo	'13/06/1996	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Thạch Lương	Cầu Thia	TH Hạnh Sơn	Cầu Thia	68,0	68,0	Trúng tuyển NV1		
40	Hoàng Thu	Thảo	'02/06/1997	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Thạch Lương	Cầu Thia	TH Phù Nham	trung tâm	56,0	56,0	Trúng tuyển NV1		
41	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	29/08/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Phúc Sơn	Cầu Thia	TH&THCS Lý Tư Trọng	Nghĩa Lộ	62,0	62,0	Trúng tuyển NV1		
42	Lô Văn	Trường	'03/06/1994	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Chấn Thịnh	Chấn Thịnh	TH Trần Phú	Thượng Bằng La	72,5	77,5	Trúng tuyển NV1		
43	Phạm Văn	Luyến	'01/02/1996	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Chấn Thịnh	Chấn Thịnh	TH Trần Phú	Thượng Bằng La	63,5	68,5	Trúng tuyển NV1		
44	Trần Thị Hồng	Nhung	'01/11/2001	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Chấn Thịnh	Chấn Thịnh	TH&THCS Việt Hồng	Việt Hồng	51,5	56,5	Trúng tuyển NV2		



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm thi	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có thay đổi tên trường)	Ghi chú
					DT	Điểm			Tên trường	Xã/phường	Tên trường	Xã/phường					
45	Phạm Thị Minh Vương	'18/10/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Châu Quế Thượng	Châu Quế	PTDTBT TH&THCS Bàn Phùng	Bản Hồ	64,0	69,0	Trúng tuyển NV1		
46	Hoàng Thị Thê	'09/07/1989	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Châu Quế Hạ	Châu Quế	TH&THCS Châu Quế Thượng	Châu Quế	58,0	63,0	Trúng tuyển NV1		
47	Hoàng Quốc Khánh	'18/06/1997	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Chế Tao	Chế Tao	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	63,5	68,5	Trúng tuyển NV1		
48	Lý Thị Lâm	'17/03/1994	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH số 1 Chiềng Ken	Chiềng Ken	TH Liêm Phú	Khánh Yên	75,5	80,5	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH Chiềng Ken	
49	Vì Thủy Trang	'27/11/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH số 1 Chiềng Ken	Chiềng Ken	PTDTBT TH số 2 Năm Xây	Minh Lương	70,5	75,5	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH Chiềng Ken	
50	Lú Thị Hiền	'21/08/2003	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Tong Sánh	Cốc Sạn	PTDTBT TH Sàng Ma Sáo	Dền Sáng	58,5	63,5	Trúng tuyển NV1		
51	Làng Thị Trúc	'21/08/2002	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Dền Thăng	Dền Sáng	PTDTBT TH Sàng Ma Sáo	Dền Sáng	77,0	82,0	Trúng tuyển NV1		
52	Sùng Thị Thanh	'02/03/2001	Nữ	Mông	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Dền Thăng	Dền Sáng	PTDTBT TH Sàng Ma Sáo	Dền Sáng	56,0	61,0	Trúng tuyển NV1		
53	Tần Mùi Pháy	'11/12/2003	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Sàng Ma Sáo	Dền Sáng	PTDTBT TH Mường Hum	Mường Hum	71,0	76,0	Trúng tuyển NV1		
54	Cư Seo Sang	'10/11/2003	Nam	Mông	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Sàng Ma Sáo	Dền Sáng	PTDTBT TH Lũng Khẩu Nhìn	Cao Sơn	64,5	69,5	Trúng tuyển NV1		
55	Lý Đo Sờ	'13/09/1997	Nữ	Hà Nhi	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Sàng Ma Sáo	Dền Sáng	PTDTBT TH&THCS Dền Sáng	Dền Sáng	64,5	69,5	Trúng tuyển NV1		
56	Tô Thị Kim Lan	'08/03/2003	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Sàng Ma Sáo	Dền Sáng	TH Tả Phìn	Tả Phìn	64,0	69,0	Trúng tuyển NV1		
57	Hoàng Thị Liên	'25/08/2003	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Dền Sáng	Dền Sáng	PTDTBT TH Sàng Ma Sáo	Dền Sáng	80,0	85,0	Trúng tuyển NV1		
58	Nguyễn Thị Anh Thư	'15/09/2001	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Dền Sáng	Dền Sáng	PTDTBT TH&THCS Dền Sáng	Dền Sáng	61,5	66,5	Trúng tuyển NV1		
59	Nguyễn Thị Thủy Linh	'25/08/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS An Bình	Đông Cuông	TH Mỏ Vàng	Mỏ Vàng	78,0	78,0	Trúng tuyển NV1		
60	Trần Thị Thủy Dung	'20/08/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS An Bình	Đông Cuông	TH&THCS Viễn Sơn	Xuân Ái	61,0	61,0	Trúng tuyển NV1		
61	Lương Thị Bán	'25/11/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Thầm Dương	Dương Quý	TH số 1 Năm Xây	Minh Lương	71,5	76,5	Trúng tuyển NV1		
62	Hà Thị Quý	'03/04/1993	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Hồng Ca	Hưng Khánh	TH&THCS Hưng Thịnh	Lương Thịnh	70,5	75,5	Trúng tuyển NV1		
63	Trương Thanh Nga	'17/11/1991	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Hồng Ca	Hưng Khánh	TH&THCS Văn Hối	Việt Hồng	73,5	73,5	Trúng tuyển NV1		
64	Hà Thị Hải	'26/02/1989	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Hồng Ca	Hưng Khánh	TH&THCS Hưng Thịnh	Lương Thịnh	64,5	69,5	Trúng tuyển NV1		
65	Nông Thị Thúy	'13/11/1991	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Hồng Ca	Hưng Khánh	TH&THCS số 2 Hồng Ca	Hưng Khánh	64,5	69,5	Trúng tuyển NV1		
66	Bùi Văn Quân	'08/09/1979	Nam	Kinh	Con người HD kháng chiến nhiễm chất độc HH	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 2 Hồng Ca	Hưng Khánh	TH&THCS số 1 Hồng Ca	Hưng Khánh	56,0	61,0	Trúng tuyển NV1		
67	Triệu Ngọc Ánh	'01/07/2001	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Khánh Hòa	Khánh Hòa	TH Động Quan	Khánh Hòa	84,5	89,5	Trúng tuyển NV1		
68	Ngư Thị Vàng	'02/12/1997	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Khánh Hòa	Khánh Hòa	TH&THCS Minh Chuẩn	Tân Lĩnh	83,5	88,5	Trúng tuyển NV1		
69	Vương Thị Tuyết	'15/07/1988	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Động Quan	Khánh Hòa	TH&THCS Khánh Hòa	Khánh Hòa	53,0	58,0	Trúng tuyển NV1		
70	Lương Ngân Hà	'27/12/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH số 2 Khánh Yên Hạ	Khánh Yên	PTDTBT TH số 2 Năm Xây	Minh Lương	82,0	87,0	Trúng tuyển NV1	TH Khánh Yên	
71	Tài Thị Hồng	'21/06/1999	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Liêm Phú	Khánh Yên	PTDTBT TH số 2 Năm Xây	Minh Lương	70,0	75,0	Trúng tuyển NV1	TH&THCS Khánh Yên	
72	Vì Thị Đình	'01/01/1995	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Liêm Phú	Khánh Yên	TH Thầm Dương	Dương Quý	63,0	68,0	Trúng tuyển NV1	TH&THCS Khánh Yên	
73	Lò Thị Tuyết	'08/09/1994	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Khao Mang	Khao Mang	PTDTBT TH Xéo Di Hồ	Lao Chải	68,0	73,0	Trúng tuyển NV1		
74	Lương Thị Chiên	'06/08/1997	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Khao Mang	Khao Mang	PTDTBT TH Xéo Di Hồ	Lao Chải	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
75	Trần Thị Hương	'13/08/1992	Nữ	Mường	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Lang Thíp	Lâm Giang	TH&THCS An Bình	Đông Cuông	75,0	80,0	Trúng tuyển NV1		
76	Nguyễn Phương Huệ	'02/12/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Lang Thíp	Lâm Giang	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Cẩm Nhân	78,0	78,0	Trúng tuyển NV1		
77	La Thị Kim Nga	'27/09/2002	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Lang Thíp	Lâm Giang	TH Tả Phìn	Tả Phìn	72,5	77,5	Trúng tuyển NV1		
78	Đặng Thị Lương	'11/03/1994	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Lang Thíp	Lâm Giang	PTDTBT TH Thương Hà	Thương Hà	72,0	77,0	Trúng tuyển NV1		
79	Hà Mạnh Cẩm	'14/12/1992	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Lang Thíp	Lâm Giang	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Cẩm Nhân	71,0	76,0	Trúng tuyển NV1		
80	Trần Thị Bích Ngọc	'19/08/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Lê Ngọc Hân	Lào Cai	TH số 2 Bắc Cường	Cam Đường	87,5	87,5	Trúng tuyển NV1		
81	Nguyễn Thị Hải	'04/07/1976	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Lê Văn Tâm	Lào Cai	TH số 2 Bắc Cường	Cam Đường	61,0	61,0	Trúng tuyển NV1		
82	Cầm Xuân Hải	'05/03/2001	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Xéo Di Hồ	Lao Chải	PTDTBT TH Năm Khát	Púng Luồng	61,0	66,0	Trúng tuyển NV1		
83	Quảng Văn Đức	'02/04/2001	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Xéo Di Hồ	Lao Chải	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	56,5	61,5	Trúng tuyển NV1		
84	Đào Thế Anh	'01/06/1990	Nam	Mường	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Sơn A	Liên Sơn	TH&THCS Trần Phú	Liên Sơn	57,0	62,0	Trúng tuyển NV1		
85	Phạm Thị Quỳnh Minh	'11/08/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Sơn A	Liên Sơn	TH&THCS Liên Sơn	Liên Sơn	53,0	53,0	Trúng tuyển NV1		
86	Hà Thúy Hoa	'22/10/1992	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Trần Phú	Liên Sơn	TH&THCS Liên Sơn	Liên Sơn	62,0	67,0	Trúng tuyển NV1		
87	Lý Thị Thoa	'24/10/1997	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Trần Phú	Liên Sơn	PTDTBT TH Lũng Khẩu Nhìn	Cao Sơn	59,5	64,5	Trúng tuyển NV1		
88	Phạm Như Quỳnh	'12/02/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Yên Thắng	Luc Yên	TH Minh Xuân	Luc Yên	69,0	69,0	Trúng tuyển NV1		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm thi	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có thay đổi tên trường)	Ghi chú
					ĐT	Điểm			Tên trường	Xã/phường	Tên trường	Xã/phường					
89	Nguyễn Ngọc Phượng	09/05/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Minh Xuân	Lục Yên	TH&THCS Yên Thắng	Lục Yên	83,5	88,5	Trúng tuyển NV1		
90	Lý Hoài Thanh	26/10/2003	Nam	Mông	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Minh Xuân	Lục Yên	TH&THCS Suối Bu	Văn Chấn	79,0	84,0	Trúng tuyển NV1		
91	Lai Như Quỳnh	10/10/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Minh Xuân	Lục Yên	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Cẩm Nhân	83,5	83,5	Trúng tuyển NV1		
92	Đào Thị Yến Linh	12/04/2003	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Minh Xuân	Lục Yên	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Cẩm Nhân	67,0	72,0	Trúng tuyển NV1		
93	Hoàng Thị Phương Ngân	12/12/2002	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Minh Xuân	Lục Yên	TH Kim Đồng	Yên Bái	63,0	68,0	Trúng tuyển NV2		
94	Nguyễn Thị Yến	02/01/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Minh Xuân	Lục Yên	TH Nguyễn Thái Học	Yên Bái	68,0	68,0	Trúng tuyển NV1		
95	Phạm Thị Tân Huyền	20/03/2003	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Minh Xuân	Lục Yên	TH&THCS Mai Sơn	Lâm Thương	52,5	57,5	Trúng tuyển NV2		
96	Vũ Thu Thủy	24/09/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Trần Phú	Lục Yên	TH&THCS Minh Tiến	Mường Lai	50,5	50,5	Trúng tuyển NV1		
97	Nguyễn Thị Hằng	30/07/1992	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Hưng Thịnh	Lương Thịnh	TH&THCS số 1 Hồng Ca	Hưng Khánh	62,5	62,5	Trúng tuyển NV1		
98	Hà Thị Kim Phương	06/01/1994	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Hưng Thịnh	Lương Thịnh	TH&THCS số 1 Hồng Ca	Hưng Khánh	52,5	57,5	Trúng tuyển NV1		
99	Sầm Thị Diễm	13/09/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH số 2 Năm Xây	Minh Lương	PTDTBT TH&THCS Hữu Tháo	Tà Van	86,0	91,0	Trúng tuyển NV1		
100	Hoàng Phương Thảo	21/08/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH số 2 Năm Xây	Minh Lương	PTDTBT TH&THCS Hữu Tháo	Tà Van	69,0	74,0	Trúng tuyển NV1		
101	Lục Thị Phương	16/08/1998	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH số 2 Năm Xây	Minh Lương	PTDTBT TH Cao Sơn	Cao Sơn	67,0	72,0	Trúng tuyển NV1		
102	La Thị Mộng Ánh	19/05/2002	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH số 1 Năm Xây	Minh Lương	PTDTBT TH số 2 Năm Xây	Minh Lương	76,0	81,0	Trúng tuyển NV1	TH&THCS Năm Xây	
103	Hoàng Thị Vân	13/12/1991	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH An Lương	Mỏ Vàng	TH Mỏ Vàng	Mỏ Vàng	63,5	68,5	Trúng tuyển NV1		
104	Hà Thị Toàn	26/02/1991	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH An Lương	Mỏ Vàng	TH Mỏ Vàng	Mỏ Vàng	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
105	Lê Thị Giang	25/04/1996	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Mỏ Vàng	Mỏ Vàng			77,5	82,5	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH Mỏ Vàng	
106	Hoàng Thái Liên	15/09/1998	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Mỏ Vàng	Mỏ Vàng	PTDTBT TH Năm Sài	Mường Bo	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH Mỏ Vàng	
107	Hà Xuân Vu	04/09/1993	Nam	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Kim Nội	Mù Cang Chải	PTDTBT TH Púng Luông	Púng Luông	55,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
108	Hoàng Minh Phúc	01/01/1996	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Năm Sài	Mường Bo	PTDTBT TH Suối Thầu	Mường Bo	53,0	58,0	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH&THCS Năm Sài	
109	Sùng Thủy Linh	10/09/2003	Nữ	Mông	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Suối Thầu	Mường Bo	PTDTBT TH&THCS Bán Phụng	Bán Hồ	62,5	67,5	Trúng tuyển NV1		
110	Đào Thanh Mai	05/03/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Năm Cang	Mường Bo	PTDTBT TH Sư Pán	Tà Van	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
111	Lý Thị Hồng Sen	24/06/1999	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Năm Pung	Mường Hum	PTDTBT TH Sang Ma Sáo	Dền Sáng	73,5	78,5	Trúng tuyển NV1		
112	Nông Thị Mai Tho	10/09/1995	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Năm Pung	Mường Hum	PTDTBT TH&THCS Kim Nội	Mù Cang Chải	64,5	69,5	Trúng tuyển NV2		
113	Đặng Văn Lai	09/11/1994	Nam	Sán Chi	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Trung Lèng Hồ	Mường Hum	PTDTBT TH&THCS Mỏ Dề	Mù Cang Chải	66,5	71,5	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH&THCS Mường Hum	
114	Nông Thanh Lam	06/03/1999	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Minh Tiến	Mường Lai			50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
115	Trình Thủy Linh	09/12/1992	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Lý Tư Trọng	Nghĩa Lộ	TH&THCS Lê Hồng Phong	Nghĩa Lộ	76,0	76,0	Trúng tuyển NV1	TH Nguyễn Quang Bích	
116	Phạm Khánh Linh	15/11/1995	Nữ	Mường	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Lý Tư Trọng	Nghĩa Lộ	TH&THCS Hoàng Văn Thu	trung tâm	67,5	72,5	Trúng tuyển NV1	TH Nguyễn Quang Bích	
117	Nguyễn Thị Liễu	21/01/1995	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Lý Tư Trọng	Nghĩa Lộ	TH Hạnh Sơn	Cầu Thia	61,0	66,0	Trúng tuyển NV1	TH Nguyễn Quang Bích	
118	Nguyễn Quỳnh Mai	27/02/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Lý Tư Trọng	Nghĩa Lộ	TH Phú Nham	Trung tâm	64,5	64,5	Trúng tuyển NV2		
119	Phạm Công Bình	15/05/1995	Nam	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Lý Tư Trọng	Nghĩa Lộ	TH Phú Nham	Trung tâm	60,0	60,0	Trúng tuyển NV2		
120	Nông Thị Sư	03/05/1994	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Bình Thuận	Nghĩa Tâm	TH Chấn Thịnh	Chấn Thịnh	65,0	70,0	Trúng tuyển NV1		
121	Ngô Thị Ngọc Ánh	20/07/1997	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Bình Thuận	Nghĩa Tâm	TH Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	70,0	70,0	Trúng tuyển NV1		
122	Bản Thị Thu Bạch	02/06/1993	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Bình Thuận	Nghĩa Tâm	TH&THCS Thương Bằng La	Thương Bằng La	58,5	63,5	Trúng tuyển NV1		
123	Kon So K' Nguyễn	28/06/2002	Nữ	Cil	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	TH Bình Thuận	Nghĩa Tâm	63,5	68,5	Trúng tuyển NV1		
124	Cầm Thị Vân Anh	03/08/1992	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	TH&THCS số 1 Hồng Ca	Hưng Khánh	51,0	56,0	Trúng tuyển NV1		
125	Phan Linh Chi	13/05/1993	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Tà Giàng Phin	Ngũ Chỉ Sơn	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Cẩm Nhân	78,0	83,0	Trúng tuyển NV1		
126	Vàng Thị Mơ	14/05/2002	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Tà Giàng Phin	Ngũ Chỉ Sơn	PTDTBT TH Sư Pán	Tà Van	69,5	74,5	Trúng tuyển NV1		
127	Hàng Xuân Hào	17/08/2003	Nam	Mông	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Tà Giàng Phin	Ngũ Chỉ Sơn	PTDTBT TH Xéo Di Hồ	Lao Chải	55,5	60,5	Trúng tuyển NV1		
128	Bản Thị Thông	19/09/2003	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Bán Mú	Phình Hồ	TH&THCS Thương Bằng La	Thương Bằng La	64,5	69,5	Trúng tuyển NV1		
129	Bùi Lê Bảo Trâm	17/06/2000	Nữ	Mường	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Bán Mú	Phình Hồ	PTDTBT TH&THCS Tạ Xi Láng	Tà Xi Láng	51,0	56,0	Trúng tuyển NV1		
130	Phảng Tổng Cà	19/07/2001	Nam	Mông	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Bán Mú	Phình Hồ	PTDTBT TH Púng Luông	Púng Luông	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
131	Phạm Thị Thảo Huyền	30/07/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Phong Du Ha	Phong Du Ha	TH&THCS An Bình	Đông Cường	72,0	77,0	Trúng tuyển NV1	TH Phong Du Ha	
132	Nguyễn Linh Trang	02/11/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Phong Du Ha	Phong Du Ha	TH&THCS Viễn Sơn	Xuân Ái	73,5	73,5	Trúng tuyển NV1	TH Phong Du Ha	
133	Hoàng Thị Hương	22/12/1990	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Phong Du Ha	Phong Du Ha	TH Lang Thíp	Lâm Giang	67,5	72,5	Trúng tuyển NV1	TH Phong Du Ha	
134	Hoàng Thị Lua	08/07/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Phong Du Ha	Phong Du Ha	TH Tà Phin	Tà Phin	56,0	61,0	Trúng tuyển NV1	TH Phong Du Ha	
135	Triều Trung Hiếu	20/06/2003	Nam	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Phong Du Thương	Phong Du Thương			54,0	59,0	Trúng tuyển NV1		
136	Vàng Thị Hương Giang	22/09/2003	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH số 1 Phong Hải	Phong Hải	PTDTBT TH Sư Pán	Tà Van	67,0	72,0	Trúng tuyển NV1		



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm thi	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có thay đổi tên trường)	Ghi chú
					ĐT	Điểm			Tên trường	Xã/phường	Tên trường	Xã/phường					
137	Nguyễn Thị Thiên Anh	'26/06/1991	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Trúc Lâu	Phúc Lợi	TH Đông Quan	Khánh Hòa	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
138	Trần Anh	'09/07/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Phúc Lợi	Phúc Lợi	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Cẩm Nhân	73,0	73,0	Trúng tuyển NV1		
139	Trịnh Thị Diễm	'19/10/1995	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Phúc Lợi	Phúc Lợi	TH&THCS Khánh Hòa	Khánh Hòa	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
140	Lê Thị Trang	'24/04/2001	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Năm Khắt	Púng Luồng	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	79,0	84,0	Trúng tuyển NV1		
141	Quảng Văn	'13/07/2002	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Năm Khắt	Púng Luồng	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	67,0	72,0	Trúng tuyển NV1		
142	Đình Thúc Hà	'23/06/1994	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Năm Khắt	Púng Luồng	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	54,0	59,0	Trúng tuyển NV1		
143	La Văn Hiền	'06/02/2002	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Năm Khắt	Púng Luồng			52,5	57,5	Trúng tuyển NV1		
144	Dương Thu Trang	'01/05/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	PTDTBT TH&THCS Bàn Phụng	Bàn Hồ	79,0	79,0	Trúng tuyển NV1		
145	Mùa Thị Mỹ	'17/01/2002	Nữ	Móng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	PTDTBT TH Năm Khắt	Púng Luồng	64,5	69,5	Trúng tuyển NV1		
146	Tông Thị Diễm	'06/10/2002	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	TH Tú Lệ	Tú Lệ	64,0	69,0	Trúng tuyển NV1		
147	Đặng Thị Hạnh	'07/11/2002	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Cẩm Nhân	63,0	68,0	Trúng tuyển NV1		
148	Lô Thị Thúc	'27/08/2001	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	PTDTBT TH Năm Khắt	Púng Luồng	60,0	65,0	Trúng tuyển NV1		
149	Lô Văn Cường	'05/03/1994	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	PTDTBT TH Xéo Di Hồ	Lao Chải	58,5	63,5	Trúng tuyển NV2		
150	Lô Thị Hoa	'21/06/1998	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS La Pán Tân	Púng Luồng	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	64,0	69,0	Trúng tuyển NV1		
151	Đào Thị Chang	'03/09/1996	Nữ	Mường	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Quy Móng	Quy Móng	TH&THCS Văn Hội	Việt Hồng	81,0	86,0	Trúng tuyển NV1		
152	Nguyễn Phương Thảo	'19/08/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Quy Móng	Quy Móng	TH&THCS Việt Cường	Việt Hồng	80,0	85,0	Trúng tuyển NV1		
153	Hà Hồng Quyên	'08/12/2001	Nữ	Mường	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 1 Y Can	Quy Móng	TH&THCS số 2 Y Can	Quy Móng	63,5	68,5	Trúng tuyển NV1	TH&THCS Y Can	
154	Phạm Trung Hiếu	'06/02/1993	Nam	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS số 2 Y Can	Quy Móng	TH&THCS Văn Hội	Việt Hồng	57,0	57,0	Trúng tuyển NV1	TH&THCS Y Can	
155	Hoàng Thị Vui	'20/08/1998	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Tá Phìn	Tá Phìn	PTDTBT TH&THCS Trung Lặng Hồ	Mường Hum	72,5	77,5	Trúng tuyển NV1		
156	Đào Ngọc Nhi	'09/01/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Tá Phìn	Tá Phìn	PTDTBT TH Năm Sài	Mường Bo	68,5	73,5	Trúng tuyển NV1		
157	Lâm Thị Thương	'08/01/1998	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Tá Phìn	Tá Phìn	PTDTBT TH&THCS Hữu Thảo	Tá Van	64,0	69,0	Trúng tuyển NV1		
158	Nguyễn Vinh Hiền	'04/08/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Tá Phìn	Tá Phìn	TH Lang Thíp	Lâm Giang	68,0	68,0	Trúng tuyển NV1		
159	Ngô Thị Kiều Duyên	'11/01/2003	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Tá Phìn	Tá Phìn	PTDTBT TH&THCS Hữu Thảo	Tá Van	60,5	65,5	Trúng tuyển NV1		
160	Nguyễn Thị Hà Giang	'10/01/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Tá Phìn	Tá Phìn	TH&THCS Trần Phú	Liên Sơn	62,5	62,5	Trúng tuyển NV2		
161	Bùi Thanh Huyền	'05/12/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Lao Chải	Tá Van	PTDTBT TH&THCS Bàn Phụng	Bàn Hồ	53,0	53,0	Trúng tuyển NV1		
162	Lú Thị Chuyển	'07/06/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Sư Pán	Tá Van	PTDTBT TH Năm Sài	Mường Bo	72,5	77,5	Trúng tuyển NV1		
163	Thảo Thị Liên	'08/04/2002	Nữ	Móng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Sư Pán	Tá Van	PTDTBT TH Sáng Ma Sáo	Đền Sáng	67,0	72,0	Trúng tuyển NV1		
164	Phạm Thị Thu Trang	'13/09/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Sư Pán	Tá Van	TH Tá Phìn	Tá Phìn	64,5	64,5	Trúng tuyển NV1		
165	Vàng Thị Mai	'30/10/1995	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Sư Pán	Tá Van	PTDTBT TH Tá Giảng Phìn	Ngũ Chi Sơn	54,5	59,5	Trúng tuyển NV1		
166	Nguyễn Thị Thủy Hằng	'22/08/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Sư Pán	Tá Van	TH Châu Quế Hạ	Châu Quế	57,0	57,0	Trúng tuyển NV2		
167	Phan Thị Diễm	'22/08/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Hữu Thảo	Tá Van	PTDTBT TH&THCS Tông Sánh	Cốc Sơn	77,5	82,5	Trúng tuyển NV1		
168	Phạm Thị Minh Huyền	'02/12/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Hữu Thảo	Tá Van	PTDTBT TH&THCS Bàn Phụng	Bàn Hồ	82,0	82,0	Trúng tuyển NV1		
169	Phân Thị Hương	'15/02/2003	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Hữu Thảo	Tá Van	PTDTBT TH Tá Giảng Phìn	Ngũ Chi Sơn	73,5	78,5	Trúng tuyển NV1		
170	Lý Thị Huệ	'04/11/2003	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Hữu Thảo	Tá Van	TH Tá Phìn	Tá Phìn	72,5	77,5	Trúng tuyển NV1		
171	Nùng Thị Loan	'15/02/2003	Nữ	Giáy	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Tá Van	Tá Van	PTDTBT TH Sáng Ma Sáo	Đền Sáng	74,0	79,0	Trúng tuyển NV1		
172	Trịnh Thị Hiền	'18/09/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Tá Xi Láng	Tá Xi Láng	TH&THCS Ba Khe	Cát Thịnh	56,0	56,0	Trúng tuyển NV1		
173	Phạm Phương Huệ	'30/04/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Tân Hợp	Tân Hợp	TH&THCS Yên Hợp	Xuân Ái	62,0	62,0	Trúng tuyển NV1		
174	Trần Thị Toan	'18/04/1991	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Minh Chuẩn	Tân Lĩnh	TH&THCS Tân Lập	Tân Lĩnh	69,0	74,0	Trúng tuyển NV1		
175	Trần Thị Huệ	'26/08/1991	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Tân Lập	Tân Lĩnh	TH Phúc Lợi	Phúc Lợi	54,0	59,0	Trúng tuyển NV1		
176	Mai Thùy Linh	'30/05/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Bạch Hà 2	Thác Bà	TH&THCS Vĩnh Kiên	Thác Bà	77,0	77,0	Trúng tuyển NV1		
177	Đường Thị Khánh Ly	'19/03/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Bạch Hà 2	Thác Bà	TH&THCS Vĩnh Kiên	Thác Bà	75,0	75,0	Trúng tuyển NV1		
178	Trần Thu Phương	'06/10/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Vĩnh Kiên	Thác Bà	PTDTBT TH&THCS A Mú Sung	A Mú Sung	68,0	68,0	Trúng tuyển NV1		
179	Nguyễn Văn Yên	'01/09/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Vũ Linh	Thác Bà	TH&THCS Phúc An	Yên Thành	59,5	59,5	Trúng tuyển NV1		
180	Đặng Thị Yên	'03/06/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Thượng Bằng La	Thượng Bằng La	TH Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	65,0	65,0	Trúng tuyển NV1		
181	Đặng Thị Hương	'05/11/1995	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Thượng Bằng La	Thượng Bằng La	PTDTBT TH&THCS Tá Xi Láng	Tá Xi Láng	55,5	60,5	Trúng tuyển NV1		
182	Đào Thị Hào	'12/08/1990	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Trần Phú	Thượng Bằng La	TH Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	56,0	56,0	Trúng tuyển NV1		
183	Lê Thị Lan Anh	'13/11/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH Thượng Hà	Thượng Hà	TH số 1 Điện Quan	Thượng Hà	81,5	81,5	Trúng tuyển NV1		



STT	SỞ Giáo dục và Đào tạo		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm thi	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có thay đổi tên trường)	Chú chú
	Họ và tên	Số				ĐT	Điểm			Tên trường	Xã/phường	Tên trường	Xã/phường					
184	Sơn Tử	Đào	20/05/1994	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH số 1 Điện Quan	Thượng Hà	PTDTBT TH Tà Thàng	Cao Sơn	64,0	69,0	Trúng tuyển NV1		
185	Lương Văn	Châu	08/01/2000	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	PTDTBT TH&THCS Tác Đán	Trạm Tầu	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	65,0	70,0	Trúng tuyển NV1		
186	Nguyễn Thị Thu	Vân	'28/06/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Đào Thịnh	Trần Yên	TH Nguyễn Phúc	Yên Bái	67,0	67,0	Trúng tuyển NV1		
187	Nguyễn Thị	Tuyết	'22/07/1991	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Tân Đông	Trần Yên	TH&THCS Quy Mông	Quy Mông	59,0	59,0	Trúng tuyển NV1		
188	Nguyễn Văn	Chinh	19/10/1988	Nam	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Phú Nham	Trung Tâm	TH&THCS Thạch Lương	Cầu Thia	52,0	52,0	Trúng tuyển NV1		
189	Lương Văn	Bang	02/06/1993	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Tú Lệ	Tú Lệ	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	76,0	81,0	Trúng tuyển NV1		
190	Hoàng Thị	Dền	01/06/1995	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Tú Lệ	Tú Lệ	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	56,0	61,0	Trúng tuyển NV1		
191	Hoàng Thị	Loan	'08/02/1995	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Tú Lệ	Tú Lệ	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
192	Triệu Văn	Xuân	'08/01/1991	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Tú Lệ	Tú Lệ	PTDTBT TH Púng Luồng	Púng Luồng	50,0	55,0	Trúng tuyển NV1		
193	Phan Thị Kiều	Lin	'25/04/2002	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Lăng Giàng	Văn Bản	PTDTBT TH số 2 Năm Xây	Minh Lương	68,0	73,0	Trúng tuyển NV1		
194	Đàm Thị Kim	Thúy	'21/11/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Lăng Giàng	Văn Bản	TH Liêm Phú	Khánh Yên	62,0	67,0	Trúng tuyển NV1		
195	Sa Thị Ngọc	Huê	19/10/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Suối Bu	Văn Chấn	TH Sơn Thịnh	Văn Chấn	74,0	79,0	Trúng tuyển NV1		
196	Nguyễn Mạnh	Đức	06/09/1997	Nam	Kinh	Nghĩa vụ tham gia CAND	2,5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Suối Bu	Văn Chấn	TH Sơn Thịnh	Văn Chấn	53,0	55,5	Trúng tuyển NV1		
197	Nguyễn Thị	Dung	15/06/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Yên Thịnh	Văn Phú	TH&THCS Đào Thịnh	Trần Yên	64,0	64,0	Trúng tuyển NV1		
198	Nguyễn Thu	Phương	'28/11/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Yên Thịnh	Văn Phú	TH Nguyễn Phúc	Yên Bái	58,5	63,5	Trúng tuyển NV1		
199	Nguyễn Thị	Nga	'26/08/1997	Nữ	Sán Diu	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Văn Hội	Việt Hồng	TH&THCS Việt Cường	Việt Hồng	70,0	75,0	Trúng tuyển NV1		
200	Phạm Thị Thu	Hà	26/09/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Văn Hội	Việt Hồng	TH&THCS Mông Sơn	Bảo Ái	74,5	74,5	Trúng tuyển NV1		
201	Hà Xuân	Thu	'12/02/1993	Nam	Mường	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Văn Hội	Việt Hồng	TH&THCS số 1 Hồng Ca	Hưng Khánh	63,0	68,0	Trúng tuyển NV1		
202	Trần Thị	Đào	04/10/1997	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Việt Cường	Việt Hồng	TH&THCS Văn Hội	Việt Hồng	56,5	56,5	Trúng tuyển NV1		
203	Hoàng Thị Lan	Anh	05/08/1992	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Việt Cường	Việt Hồng	TH&THCS số 1 Y Can	Quy Mông	50,0	50,0	Trúng tuyển NV1		
204	Trần Thanh	Thương	'20/02/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Viễn Sơn	Xuân Ái	TH&THCS Yên Phú	Xuân Ái	72,0	72,0	Trúng tuyển NV1		
205	Nguyễn Thị	Huê	12/10/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Viễn Sơn	Xuân Ái	TH&THCS Phong Du Ha	Phong Du Ha	71,0	71,0	Trúng tuyển NV1		
206	Bùi Thị	Quyên	'17/11/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Viễn Sơn	Xuân Ái	TH Lang Thíp	Lâm Giang	67,0	67,0	Trúng tuyển NV1		
207	Vũ Thị Phương	Thúy	'24/08/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Viễn Sơn	Xuân Ái	TH&THCS Phong Du Ha	Phong Du Ha	62,0	62,0	Trúng tuyển NV1		
208	Nguyễn Thị	Huyền	19/10/1992	Nữ	Kinh	Thạc sỹ		Thạc sỹ	Tiểu học các môn	TH&THCS Yên Hợp	Xuân Ái	TH&THCS Yên Phú	Xuân Ái	83,5	83,5	Trúng tuyển NV1		
209	Doãn Ngọc	Phương	'28/02/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Yên Phú	Xuân Ái	PTDTBT TH An Lương	Mỏ Vàng	64,0	64,0	Trúng tuyển NV1	TH Yên Phú	
210	Phan Thị Thanh	Huyền	25/12/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Yên Phú	Xuân Ái	TH&THCS Yên Hợp	Xuân Ái	60,5	60,5	Trúng tuyển NV1	TH Yên Phú	
211	Nguyễn Thị	Xa	'24/09/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Hồng Thái	Yên Bái	TH Yên Thịnh	Văn Phú	74,5	74,5	Trúng tuyển NV1		
212	Nguyễn Thị	Hà	15/03/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Hồng Thái	Yên Bái	TH Nguyễn Trãi	Yên Bái	69,5	69,5	Trúng tuyển NV1		
213	Nguyễn Thị	Mơ	'06/11/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Hồng Thái	Yên Bái	TH Yên Thịnh	Văn Phú	63,5	63,5	Trúng tuyển NV1		
214	Hoàng Kiều	Dung	20/10/2000	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Kim Đồng	Yên Bái	TH Yên Thịnh	Văn Phú	55,5	60,5	Trúng tuyển NV1		
215	Nguyễn Hải Yến	Nhi	'27/06/2000	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Nguyễn Phúc	Yên Bái	TH&THCS Việt Cường	Việt Hồng	58,5	63,5	Trúng tuyển NV1		
216	Trần Thị Cẩm	Trang	'15/09/1999	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Nguyễn Thái Học	Yên Bái	TH Yên Thịnh	Văn Phú	75,5	75,5	Trúng tuyển NV1		
217	Bùi Quỳnh	Trang	'25/05/1996	Nữ	Kinh	Con thương binh	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH Nguyễn Thái Học	Yên Bái	TH Nguyễn Trãi	Yên Bái	68,0	73,0	Trúng tuyển NV1		
218	Lê Bảo	Ngọc	'29/06/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Nguyễn Thái Học	Yên Bái	TH Nguyễn Phúc	Yên Bái	66,5	66,5	Trúng tuyển NV1		
219	Trần Thị Hải	Yến	'12/09/1995	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Nguyễn Thái Học	Yên Bái	TH Minh Xuân	Lục Yên	66,0	66,0	Trúng tuyển NV1		
220	Bùi Thị Hương	Giang	07/11/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Nguyễn Thái Học	Yên Bái	TH Nguyễn Phúc	Yên Bái	63,5	63,5	Trúng tuyển NV2		
221	Ngô Thị	Hạnh	29/03/1979	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Nguyễn Trãi	Yên Bái	TH Kim Đồng	Yên Bái	76,5	76,5	Trúng tuyển NV1		
222	Vũ Thu	Phương	'08/03/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH Nguyễn Trãi	Yên Bái	TH Yên Thịnh	Văn Phú	70,5	70,5	Trúng tuyển NV1		
223	Nông Quang	Linh	'24/01/1998	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Mỹ Gia	Yên Thành	TH&THCS Phúc An	Yên Thành	50,5	55,5	Trúng tuyển NV1		
224	Triệu Thu	Trang	'15/08/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiểu học các môn	TH&THCS Phúc Ninh	Yên Thành	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Cẩm Nhân	56,0	56,0	Trúng tuyển NV1		
225	Nguyễn Thị Vân	Anh	'04/06/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Âm nhạc	TH Quang Kim	Bát Xát	PTDTBT TH Mường Hum	Mường Hum	79,5	79,5	Trúng tuyển NV1		
226	Phạm Khánh	Chi	'14/11/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Âm nhạc	PTDTBT TH Sáng Ma Sáo	Dền Sáng	PTDTBT TH Mường Hum	Mường Hum	58,5	58,5	Trúng tuyển NV1		
227	Đặng Thị	Hồng	'27/05/1996	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Âm nhạc	TH Nguyễn Du	Lào Cai			66,8	71,8	Trúng tuyển NV1		
228	Phạm Thị Hải	Yến	'23/04/1985	Nữ	Cao Lan	DTTS	5	Đại học	Âm nhạc	TH&THCS Tân Đông	Trần Yên	TH&THCS Văn Phú	Văn Phú	65,0	70,0	Trúng tuyển NV1		



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm thi	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có thay đổi tên trường)	Ghi chú	
					ĐT	Điểm			Tên trường	Xã/phường	Tên trường	Xã/phường						
229	Nguyễn Tiến	Định	'06/06/1982	Nam	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH Nậm Búng	Gia Hội	TH Tú Lệ	Tú Lệ	70,0	70,0	Trúng tuyển NV1		
230	Trăng A	Khu	'18/07/1991	Nam	Mông	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	TH&THCS Tram Tấu	Hạnh phúc			80,0	85,0	Trúng tuyển NV1		
231	Lương Hồng	Đon	'19/08/1986	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	TH Hưng Khánh	Hưng Khánh	TH&THCS Hưng Thịnh	Lương Thịnh	78,5	83,5	Trúng tuyển NV1		
232	Cô Thái	Son	'12/11/1989	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH Khao Mang	Khao Mang	PTDTBT TH&THCS Hồ Bón	Khao Mang	83,0	88,0	Trúng tuyển NV1		
233	Mùa A	Bố	'15/03/2002	Nam	Mông	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH&THCS Hồ Bón	Khao Mang	PTDTBT TH Lao Chải	Lao Chải	67,5	72,5	Trúng tuyển NV1		
234	Trình Minh	Quang	'31/08/2002	Nam	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH Lao Chải	Lao Chải	PTDTBT TH Xéo Di Hồ	Lao Chải	81,3	81,3	Trúng tuyển NV1		
235	Sùng A	Chang	'09/09/1992	Nam	Mông	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH Xéo Di Hồ	Lao Chải	PTDTBT TH&THCS Chẽ Tao	Chẽ Tao	57,0	62,0	Trúng tuyển NV1		
236	Hà Văn	Mâu	'01/04/1988	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	TH&THCS Hưng Thịnh	Lương Thịnh	TH Hưng Khánh	Hưng Khánh	79,0	84,0	Trúng tuyển NV1		
237	Trần Thị	Lan	'14/05/1988	Nữ	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH An Lương	Mỏ Vàng	TH&THCS Viễn Sơn	Xuân Ái	97,5	97,5	Trúng tuyển NV1		
238	Lê Thị Quỳnh	Anh	'13/11/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH&THCS Chẽ Cu Nha	Mỏ Vàng	PTDTBT TH Khao Mang	Khao Mang	89,5	89,5	Trúng tuyển NV1		
239	Đặng Thái	Son	'04/10/2002	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	TH Bình Thuận	Nghĩa Tâm	TH Tú Lệ	Tú Lệ	83,3	88,3	Trúng tuyển NV1		
240	Hoàng Văn	Vinh	'17/05/1988	Nam	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	TH Nghĩa Tâm	Nghĩa Tâm	TH Bình Thuận	Nghĩa Tâm	89,0	89,0	Trúng tuyển NV1		
241	Phan Duy	Khánh	'04/01/1984	Nam	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH Tạ Giảng Phin	Ngũ Chi Sơn	PTDTBT TH&THCS Ngải Thầu	Y Tý	92,0	92,0	Trúng tuyển NV1		
242	Ngôn Văn	Bảy	'14/10/1987	Nam	Nùng	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	TH&THCS Kiên Thành	Quy Mông	TH&THCS Hưng Thịnh	Lương Thịnh	82,0	87,0	Trúng tuyển NV1		
243	Đoàn Tú	Nam	'20/09/1989	Nam	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH Thảo Chư Phin	Sin Chéng	PTDTBT TH&THCS Ngải Thầu	Y Tý	93,0	93,0	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH&THCS Thảo Chư Phin	
244	Đỗ Văn	Lợi	'14/02/1992	Nam	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH&THCS Hầu Thảo	Tả Vạn	PTDTBT TH&THCS Ngải Thầu	Y Tý	93,5	93,5	Trúng tuyển NV1		
245	Phan Văn	Kiên	'14/03/2003	Nam	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	TH&THCS Tân Hợp	Tân Hợp	TH&THCS Viễn Sơn	Xuân Ái	91,5	91,5	Trúng tuyển NV1		
246	Trần Trung	Lưu	'18/06/1985	Nam	Kinh			Đại học	Giáo dục thể chất	TH&THCS Đào Thịnh	Trần Yên	TH Cổ Phúc	Trần Yên	89,8	89,8	Trúng tuyển NV1		
247	Hoàng Triều	Thanh	'01/05/1989	Nam	Dao	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH Cao Pha	Tú Lệ	PTDTBT TH Khao Mang	Khao Mang	89,0	94,0	Trúng tuyển NV1		
248	Vũ Ngọc	Định	'28/09/1989	Nam	Kinh		Con thương binh	5	Đại học	Giáo dục thể chất	TH&THCS Viễn Sơn	Xuân Ái	TH&THCS Tân Hợp	Tân Hợp	97,0	102,0	Trúng tuyển NV1	
249	Triệu Xuân	Tiền	'19/10/1992	Nam	Dao	DTTS	5	Đại học	Giáo dục thể chất	PTDTBT TH&THCS Ngải Thầu	Y Tý	PTDTBT TH Tạ Giảng Phin	Ngũ Chi Sơn	88,0	93,0	Trúng tuyển NV1		
250	Lê Anh	Tú	'22/08/1984	Nam	Kinh		Hoàn thành NV Quân sự	2,5	Đại học	Mỹ thuật	PTDTBT TH Nậm Sỏi	Mường Bo	PTDTBT TH Bàn Khoang I	Ngũ Chi Sơn	84,5	87,0	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH&THCS Nậm Sỏi
251	Nguyễn Thị Thủy	Quyên	'16/04/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Mỹ thuật	PTDTBT TH Bàn Khoang I	Ngũ Chi Sơn	PTDTBT TH Nậm Sỏi	Mường Bo	73,5	73,5	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH Bàn Khoang	
252	Đào Xuân	Đức	'19/11/1980	Nam	Kinh			Đại học	Mỹ thuật	TH Trần Phú	Thượng Bằng La	TH&THCS Trần Phú	Liên Sơn	88,5	88,5	Trúng tuyển NV1		
253	Nguyễn Hương	Giang	'13/02/1998	Nữ	Kinh			Đại học	Mỹ thuật	TH số 1 Võ Lao	Vô Lao	PTDTBT TH Nậm Sỏi	Mường Bo	86,5	86,5	Trúng tuyển NV1		
254	Nguyễn Minh	Hiên	'25/09/2002	Nam	Kinh			Đại học	Mỹ thuật	TH Nguyễn Thái Học	Yên Bái	TH&THCS Cường Thịnh	Nam Cường	79,0	79,0	Trúng tuyển NV1		
255	Lương Thị	Quyên	'16/12/1992	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Cẩm Ân	Bảo Ái	TH Động Quan	Khánh Hòa	82,0	82,0	Trúng tuyển NV1		
256	Nguyễn Thị Ánh	Quyên	'16/06/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Mông Sơn	Bảo Ái	TH&THCS Cẩm Ân	Bảo Ái	86,5	86,5	Trúng tuyển NV1		
257	Đoãn Ánh	Lệ	'15/08/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	PTDTBT TH Cao Sơn	Cao Sơn	PTDTBT TH La Pan Tẩn	Cao Sơn	82,5	82,5	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH&THCS Cao Sơn	
258	Vì Văn	Linh	'07/07/1987	Nam	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	PTDTBT TH La Pan Tẩn	Cao Sơn	PTDTBT TH Cao Sơn	Cao Sơn	63,5	68,5	Trúng tuyển NV1		
259	Hoàng Thủy	Dung	'22/08/2001	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Ba Khe	Cát Thịnh	TH&THCS Bình Thuận	Nghĩa Tâm	60,5	65,5	Trúng tuyển NV1		
260	Nguyễn Thị	Mai	'17/11/1981	Nữ	Kinh		Con thương binh	5	Đại học	Tiếng Anh	TH Chân Thịnh	Chân Thịnh	TH Mỏ Vàng	Mỏ Vàng	59,5	64,5	Trúng tuyển NV1	
261	Nguyễn Thị Ngọc	Lưu	'11/11/1997	Nữ	Mường	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH Châu Quế Hạ	Châu Quế	TH Lang Thíp	Lâm Giang	77,5	82,5	Trúng tuyển NV1		
262	Lê Thị Hải	Yến	'20/10/2002	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH Châu Quế Hạ	Châu Quế	TH Động Quan	Khánh Hòa	70,5	70,5	Trúng tuyển NV1		
263	Lương Thị	Thoa	'09/01/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH số 2 Gia Phú	Gia Phú	TH số 1 Xuân Quang	Xuân Quang	76,0	76,0	Trúng tuyển NV1		
264	Đoãn Thị Thủy	Hương	'31/10/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH số 2 Gia Phú	Gia Phú	PTDTBT TH Cao Sơn	Cao Sơn	73,5	73,5	Trúng tuyển NV2	PTDTBT TH&THCS Cao Sơn	
265	Đoãn Thu	Thảo	'27/10/2000	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH Động Quan	Khánh Hòa	TH&THCS Khánh Hòa	Khánh Hòa	79,5	84,5	Trúng tuyển NV1		
266	Hoàng Khánh	Ly	'08/11/2001	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Khánh Thiện	Lâm Thượng	TH&THCS Tân Lĩnh	Tân Lĩnh	82,0	87,0	Trúng tuyển NV1		
267	Đồng Hương	Thảo	'22/12/2000	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Trần Phú	Liên Sơn	TH Gia Hội	Gia Hội	85,5	90,5	Trúng tuyển NV1		
268	Hoàng Thị Kim	Huân	'20/06/1989	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS TRẦN PHÚ	Liên Sơn	PTDTBT TH&THCS Túc Đàn	Tram Tấu	84,5	89,5	Trúng tuyển NV2		



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Ưu tiên		Trình độ đào tạo	Vị trí dự tuyển	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		Điểm thi	Điểm xét tuyển	Kết quả	Tên trường trúng tuyển sau sắp xếp (nếu có thay đổi tên trường)	Ghi chú
					ĐT	Điểm			Tên trường	Xã/phường	Tên trường	Xã/phường					
269	Ngô Khánh Huyền	'24/01/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Ngòi A	Mâu A	TH Phong Du Thương	Phong Du Thương	64,5	64,5	Trúng tuyển NV1		
270	Hoàng Phương Thảo	'19/02/1989	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH Mâu A	Mâu A	TH&THCS Ngòi A	Mâu A	82,0	82,0	Trúng tuyển NV1		
271	Dương Đại Hoàng	'05/05/1992	Nữ	Dao	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	PTDTBT TH An Lương	Mỏ Vàng	TH Mỏ Vàng	Mỏ Vàng	73,5	78,5	Trúng tuyển NV1		
272	Ngô Xia Ma	'24/08/1998	Nữ	Xa Phó	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Năm Càng	Mường Bo	PTDTBT TH&THCS Hầu Thảo	Tà Van	59,0	64,0	Trúng tuyển NV1		
273	Phạm Thanh Hương	'19/11/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	PTDTBT TH Năm Chày	Mường Khương	TH Mường Khương	Mường Khương	83,0	83,0	Trúng tuyển NV1		
274	Lê Thị Tuyết Nhung	'25/09/2002	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH Mường Khương	Mường Khương	TH Bán Cầm	Phong Hải	81,5	86,5	Trúng tuyển NV1		
275	Nghiêm Trần Mạnh	'10/10/2001	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS An Phú	Mường Lai	TH&THCS Mường Lai	Mường Lai	76,0	81,0	Trúng tuyển NV1		
276	Điêu Thị Hoài	'22/12/2001	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Mường Lai	Mường Lai	TH&THCS An Phú	Mường Lai	77,5	82,5	Trúng tuyển NV1		
277	Bùi Tiến Thành	'16/04/2001	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	PTDTBT TH Tân Tiến	Nghĩa Đô	PTDTBT TH Vinh Yên	Nghĩa Đô	71,5	76,5	Trúng tuyển NV1		
278	Nguyễn Thị Thúy	'13/07/1995	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH Nghĩa Đô	Nghĩa Đô	PTDTBT TH Vinh Yên	Nghĩa Đô	84,5	89,5	Trúng tuyển NV1		
279	Trần Vũ Hồng Ngọc	'25/01/2003	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Lý Tư Trọng	Nghĩa Lộ	PTDTBT TH Khao Mang	Khao Mang	90,0	90,0	Trúng tuyển NV1	TH Nguyễn Quang Bích	
280	Đình Thu Hương	'01/07/1996	Nữ	Mường	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	TH Kim Đồng	Trung Tâm	75,0	80,0	Trúng tuyển NV1	TH Hoàng Văn Thọ	
281	Hoàng Thị Minh Anh	'05/07/2003	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH Bình Thuận	Nghĩa Tâm	PTDTBT TH Năm Búng	Gia Hội	74,0	79,0	Trúng tuyển NV1		
282	Tài Thị Thanh Thúy	'20/10/1990	Nữ	Nùng	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH Pha Long	Pha Long	TH số 1 Xuân Quang	Xuân Quang	65,0	70,0	Trúng tuyển NV1		
283	Sùng Thị Phương	'15/05/2001	Nữ	Mông	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	PTDTBT TH Bán Mú	Phình Hồ	PTDTBT TH&THCS Xà Hồ	Hạnh Phúc	58,5	63,5	Trúng tuyển NV1		
284	Bùi Kim Tuyền	'18/07/1990	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	PTDTBT TH&THCS Phình Hồ	Phình Hồ	PTDTBT TH&THCS Pá Hu	Trạm Tàu	59,0	64,0	Trúng tuyển NV1		
285	Bùi Thị Phương	'20/08/1997	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH Bán Cầm	Phong Hải	TH số 1 Xuân Quang	Xuân Quang	78,5	78,5	Trúng tuyển NV1	TH&THCS Bán Cầm	
286	Trình Thúy Trang	'06/08/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Kiên Thành	Quy Móng			58,5	58,5	Trúng tuyển NV1		
287	Tô Hương Ly	'27/08/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Vĩnh Kiên	Thác Bả	PTDTBT TH&THCS Hầu Thảo	Tà Van	78,5	78,5	Trúng tuyển NV1		
288	Nguyễn Thị Phương Mai	'08/01/1999	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH Kim Đồng	Trung Tâm	TH Phúc Sơn	Cầu Thia	90,5	90,5	Trúng tuyển NV1		
289	Nguyễn Thị Huyền	'30/03/2000	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Việt Cường	Việt Hồng	TH&THCS Mông Sơn	Bảo Ái	90,5	90,5	Trúng tuyển NV1		
290	Lư Thị Thủy Trang	'10/08/1998	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	PTDTBT TH&THCS Năm Dang	Võ Lao	TH Châu Quế Hạ	Châu Quế	68,0	73,0	Trúng tuyển NV1		
291	Trần Thị Thu	'30/09/2001	Nữ	Kinh			Đại học	Tiếng Anh	TH số 1 Xuân Quang	Xuân Quang	TH Bán Cầm	Phong Hải	66,5	66,5	Trúng tuyển NV1		
292	Chu Thành Khương	'13/06/1989	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Mỹ Gia	Yên Thành	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Cẩm Nhân	64,5	69,5	Trúng tuyển NV1		
293	Nông Chung Hiếu	'09/04/1996	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tiếng Anh	TH&THCS Phúc Ninh	Yên Thành	TH Yên Thành	Yên Thành	68,5	73,5	Trúng tuyển NV1		
294	Hà Minh Tuấn	'18/11/1994	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tin học	TH&THCS Hợp Minh	Ấu Lâu	TH&THCS số 2 Lương Thịnh	Lương Thịnh	75,5	80,5	Trúng tuyển NV1		
295	Nguyễn Hải Nam	'09/07/1988	Nam	Kinh			Đại học	Tin học	TH Hanh Sơn	Cầu Thia	TH&THCS Sơn A	Liên Sơn	66,0	66,0	Trúng tuyển NV1		
296	Hoàng Thị Mai Trang	'25/04/1991	Nữ	Cao Lan	DTTS	5	Đại học	Tin học	PTDTBT TH Dền Thàng	Dền Sáng	TH số 1 Bảo Hà	Bảo Hà	77,0	82,0	Trúng tuyển NV1		
297	Đỗ Ngọc Hà	'16/08/1985	Nam	Kinh			Đại học	Tin học	TH&THCS An Bình	Đông Cuông	TH&THCS Phong Du Hạ	Phong Du Hạ	75,5	75,5	Trúng tuyển NV1		
298	Lai Chính Quyền	'04/02/1985	Nam	Kinh			Đại học	Tin học	PTDTBT TH&THCS Xà Hồ	Hạnh phúc			63,5	63,5	Trúng tuyển NV1		
299	Hàn Thị Hằng	'09/07/1990	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tin học	PTDTBT TH&THCS Mỏ Dề	Mỏ Càng Chải	PTDTBT TH Lao Chải	Lao Chải	86,0	91,0	Trúng tuyển NV1		
300	Trần Ngọc Quang	'18/07/1998	Nam	Kinh			Đại học	Tin học	PTDTBT TH Mường Hum	Mường Hum	PTDTBT TH Dền Thàng	Dền Sáng	71,0	71,0	Trúng tuyển NV1	PTDTBT TH&THCS Mường Hum	
301	Lô Thị Yên	'12/11/1993	Nữ	Thái	DTTS	5	Đại học	Tin học	TH Vũ A Đình	Nậm Có	PTDTBT TH Cao Pha	Tú Lệ	77,0	82,0	Trúng tuyển NV1		
302	Hoàng Văn Quyền	'25/12/2001	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tin học	PTDTBT TH Tân Tiến	Nghĩa Đô			75,5	80,5	Trúng tuyển NV1		
303	Thiều Văn Ty	'12/12/1989	Nam	Dao	DTTS	5	Đại học	Tin học	TH Phúc Lợi	Phúc Lợi	TH&THCS Tân Nguyên	Bảo Ái	74,0	79,0	Trúng tuyển NV1		
304	Hồ Thị Súa Thanh	'25/03/2003	Nữ	Mông	DTTS	5	Đại học	Tin học	PTDTBT TH&THCS La Pán Tản	Púng Luống	PTDTBT TH&THCS Chê Cu Nha	Mỏ Càng Chải	58,5	63,5	Trúng tuyển NV1		
305	Trần Thị Hồng Hải	'13/11/1993	Nữ	Kinh			Đại học	Tin học	TH&THCS Tân Hợp	Tân Hợp	TH&THCS Đông An	Đông Cuông	80,0	80,0	Trúng tuyển NV1		
306	Bùi Minh Tuấn	'06/01/1988	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tin học	TH&THCS Tân Hợp	Tân Hợp	TH&THCS Đông An	Đông Cuông	67,5	72,5	Trúng tuyển NV2		
307	Nguyễn Thị Hương	'01/04/1984	Nữ	Kinh			Đại học	Tin học	TH&THCS Bạch Hà 2	Thác Bả	TH&THCS Bạch Hà 1	Thác Bả	63,5	63,5	Trúng tuyển NV1		
308	Nguyễn Thị Hoa	'29/02/1992	Nữ	Kinh			Đại học	Tin học	TH&THCS Việt Thành	Trần Yên	TH&THCS Quy Móng	Quy Móng	72,0	72,0	Trúng tuyển NV1		
309	Nguyễn Hải Yên	'18/12/1994	Nữ	Kinh			Đại học	Tin học	TH&THCS Văn Phú	Văn Phú	TH Nguyễn Thái Học	Yên Bái	74,0	74,0	Trúng tuyển NV1		
310	Nguyễn Thị Kim Cúc	'06/03/1988	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tin học	TH&THCS Văn Hội	Việt Hồng	TH&THCS Quy Móng	Quy Móng	81,5	86,5	Trúng tuyển NV1		
311	Hoàng Thị Kim Phương	'28/07/1995	Nữ	Tây	DTTS	5	Đại học	Tin học	TH&THCS Việt Hồng	Việt Hồng	TH&THCS Quy Móng	Quy Móng	68,5	73,5	Trúng tuyển NV1		
312	Đỗ Đức Thịnh	'04/09/1996	Nam	Kinh			Đại học	Tin học	TH Nguyễn Thái Học	Yên Bái	TH&THCS Hợp Minh	Ấu Lâu	74,5	74,5	Trúng tuyển NV1		
313	Hoàng Minh Phương	'06/08/1986	Nam	Tây	DTTS	5	Đại học	Tin học	TH&THCS Mỹ Gia	Yên Thành	TH&THCS Phúc Ninh	Yên Thành	66,0	71,0	Trúng tuyển NV1		